

Bài tập:
Sắp xếp câu
(thêm dấu câu):

1. 一下 介绍 大家 给 我
Yíxià jièshào dàjiā gěi wǒ

2. 花 有 送 玛丽 给 人
Huā yǒu sòng Mǎlì gěi rén

3. 没 好久 花 浇水 了 给
Méi hǎojiǔ huā jiāo shuǐ le gěi